

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh
(chuyên ngành Anh văn Pháp lý) Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn Pháp lý); Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn Pháp lý) của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 86,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 3,90 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn Pháp lý) của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Ngôn ngữ Anh của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh./

Nơi nhận:

- Trường ĐHLTP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



NGUYỄN KIM DUNG

PHỤ LỤC 1.
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH ANH VĂN PHÁP LÝ)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 85NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	3				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3	3,60	3	60	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,90				43	86,00				

PHỤ LỤC 2

**KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (CHUYÊN NGÀNH ANH VĂN PHÁP LÝ)
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Nghị quyết số 85 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Anh (chuyên ngành Anh văn Pháp lý) của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra bao quát được các yêu cầu chung và các yêu cầu chuyên biệt; được ban hành kèm theo chương trình đào tạo và được công bố công khai và được chia thành 03 nhóm kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2023 có tương đối đầy đủ thông tin và đã được điều chỉnh, cập nhật theo những thay đổi của cấu trúc chương trình đào tạo, danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và các phương thức tuyển sinh, đánh giá kết quả học tập, điều kiện thực hiện chương trình đào tạo của Trường. Đề cương của các học phần được chuẩn hóa theo quy định của Trường, có đầy đủ thông tin về nội dung học phần, thời lượng, phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được ban hành và cập nhật vào năm 2023 có các thông tin theo quy định, được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa.

3. Nội dung chương trình dạy học ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn Pháp lý được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, được cụ thể hóa từ mục tiêu và chuẩn đầu ra của các học phần và với phương pháp dạy học đa dạng, chương trình dạy học 2023 có ma trận thể hiện sự đóng góp của từng học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với 126 tín chỉ, được thiết kế gồm khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, đảm bảo tỉ lệ hợp lý, logic, và có tính liên kết: giáo dục đại cương. Các khối kiến thức có loại học phần bắt buộc và tự chọn. Trong khối kiến thức chuyên nghiệp có nhóm các học phần cơ sở ngành; ngôn ngữ; kiến thức tiếng; chuyên ngành Anh văn Pháp lý và nhóm kiến thức bổ trợ cùng với khóa luận tốt nghiệp/học phần thay thế. Bản mô tả chương trình đào tạo 2023 có rubrics dùng chung cho đánh giá chuyên cần, bài tập, thuyết trình, đánh giá báo cáo, làm việc nhóm và vấn đáp.

4. Trường và Khoa có ban hành triết lý giáo dục rõ ràng. Triết lý thể hiện đặc trưng của Trường: “Sáng tri thức - Vững công minh”. Trên cơ sở triết lý của Trường, Khoa ban hành triết lý riêng của Khoa là “Tri thức – Công minh – Hội nhập.” triết lý giáo dục được quán triệt và phổ biến rộng rãi đến các bên liên quan, được đăng trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Hình thức tổ chức dạy học được thể hiện trong đề cương chi tiết của học phần thường kết hợp linh hoạt giữa dạy học cá nhân, dạy học theo nhóm, thuyết giảng, đóng vai với các phương pháp khuyến khích sự tham gia chủ động và tích cực của người học. Các hoạt động giảng dạy đa dạng giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức

và rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tranh luận, phản biện, tư vấn, soạn thảo hợp đồng.

5. Trường đã ban hành các văn bản về công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học định rõ về các cấp độ đánh giá, quy trình, phương pháp, tiêu chí đánh giá chung; phương thức tính và quy đổi điểm đánh giá; thời điểm thực hiện đối với mỗi cấp độ và hình thức đánh giá. Có hướng dẫn chung về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan đến kiểm tra, đánh giá. Có các quy định và phổ biến cho người học về việc phản hồi, khiếu nại và phúc khảo kết quả học tập.

6. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình của Bộ Nội vụ và của Trường; đã ban hành và công bố công khai kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên. Kết quả đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, và có đối sánh với các Khoa trong Trường để cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng nhân viên. Đội ngũ nhân viên hiện có về cơ bản, đủ về số lượng và thông hiểu nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai qua nhiều hình thức. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai, thực hiện hằng năm.

8. Hằng năm, trong chu kỳ đánh giá Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập, theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm, có kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động về tư vấn học tập, chính sách học bổng, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua khen thưởng, tư vấn và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định và an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và bổ sung theo quy định. Trung tâm Thông tin - Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng cháy chữa cháy. Trường có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn

tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường đã xây dựng hệ thống quy trình khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và tổ chức đào tạo của Trường, ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, tiến hành rà soát các quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các Khoa đã tiến hành đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Trường có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo. Giảng viên của Trường có triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan tới việc dạy và học. Trường có các quy định hoạt động khảo sát các đối tượng như cán bộ, giảng viên, người học đối với các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng máy tính, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Trường đã xây dựng cơ chế phản hồi của các bên liên quan theo hệ thống. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được Trường/Khoa chọn lọc, sử dụng để cải tiến chất lượng.

11. Trường có xác định số liệu người học đầu vào – ra, người học thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, quá hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành cao; Tỷ lệ người học tự tạo việc làm rất ấn tượng và Trường tạo được phong trào khởi nghiệp rất tốt. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với nhiều nội dung và hình thức khác nhau. Trường rất quan tâm và đã có các chính sách hỗ trợ người học để cải thiện các tỉ lệ: tốt nghiệp đúng hạn, có việc làm. Có chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo

1. Khoa cần định hướng nhất quán mục tiêu của chương trình đào tạo theo hướng khả thi và ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo (bao gồm các kỹ năng ngôn ngữ) và/hoặc định vị lại chương trình đào tạo trong thị trường lao động nhằm bảo đảm đa dạng nhu cầu học của xã hội. Rà soát các chuẩn đầu ra, các chỉ báo đáp ứng mục tiêu chương trình đào tạo. Nghiên cứu nhiều hình thức đa dạng để công bố công khai cho các bên liên quan khác nhau về mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Định kỳ khảo sát nhu cầu thị trường và lấy ý kiến các bên liên quan để xác định mục tiêu chương trình đào tạo, rà soát, điều chỉnh và cập nhật chuẩn đầu ra. Xác định lại vị trí việc làm của người học sau khi ra trường phù hợp với ngành nghề đào tạo.

2. Khoa cần chuẩn hóa các biểu mẫu về bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần trong các chu kỳ rà soát tiếp theo; rà soát kỹ lưỡng và ban hành bản mô tả chương trình đào tạo với đầy đủ các thông tin, bao gồm các đề cương chi tiết từng học phần; rà soát, điều chỉnh các mức độ đánh giá chuẩn đầu ra của học phần tại các nội dung đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ cho phù hợp; bổ sung nội dung tự học cụ thể, với các hình thức hướng dẫn, giám sát và đánh giá phù hợp của giảng viên. Trong đề cương chi tiết học phần, cần nhắc chọn lọc các tài liệu tham khảo cốt lõi. Cần tham khảo đầy đủ ý kiến các bên liên quan khi cải tiến chương trình đào tạo. Đa dạng hóa các hình thức công bố bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần phù hợp với các bên liên quan khác nhau.

3. Trên cơ sở rà soát mục tiêu của chương trình đào tạo, Khoa cần rà soát tổng thể chương trình dạy học để đưa ra lựa chọn hướng đào tạo phù hợp. Rà soát nội dung trình bày trong bản mô tả chương trình đào tạo (bao gồm tất cả các đề cương chi tiết học phần) bảo đảm sự tương thích giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần, giữa chuẩn đầu ra và

chỉ báo, kết nối chặt chẽ với nội dung, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá của học phần. Rà soát ma trận của chương trình đào tạo thể hiện mức độ đáp ứng của từng học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách hệ thống và hợp lý. Rà soát cấu trúc và trình tự đào tạo của một số học phần để tránh trùng lặp, bảo đảm logic và cập nhật trên cơ sở lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan. Ban hành hướng dẫn lựa chọn tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp học tập và kiểm tra, đánh giá hướng tới đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và học phần. Bảo đảm 100% học phần và chương trình dạy học phải được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật theo yêu cầu.

4. Trường/Khoa cần ban hành các hướng dẫn triển khai triết lý giáo dục vào chương trình đào tạo cụ thể và tường minh hơn thông qua tổ hợp các học phần, các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá phù hợp. Trường cần có chính sách hiệu quả khuyến khích giảng viên tăng cường sử dụng các phương pháp/hình thức tổ chức dạy học hiện đại; dạy học tích hợp để tăng cường động lực học tập đồng thời phát triển các năng lực tư duy cho người học, hướng tới đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách phù hợp. Tăng cường thực hành, thực tập, kiến tập giúp người học tiếp cận kỹ năng thực tế. Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực học tập suốt đời của người học.

5. Trường/Khoa cần thiết kế tổ hợp các phương pháp kiểm tra, đánh giá và xác định các học phần giúp đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, lồng ghép vào ma trận của chương trình đào tạo. Trường cần sớm ban hành quy định, hướng dẫn chi tiết và định kỳ tập huấn chuyên sâu, hướng dẫn cho giảng viên về thiết kế, lựa chọn và sử dụng các phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp để đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đặc biệt là các chuẩn đầu ra được xây dựng theo các tiếp cận năng lực, chuẩn đầu ra về phẩm chất đạo đức, mức độ tự chủ và trách nhiệm. Bên cạnh việc tập huấn, cần có cơ chế giám sát việc thiết kế và tổ chức kiểm tra, đánh giá theo hướng đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường sử dụng các hình thức đánh giá thực (authentic assessment) và đánh giá tích hợp. Khoa cần khảo sát độ tin cậy và giá trị của đề thi một cách định lượng, sử dụng phần mềm thống kê cho khảo thí hiện đại; đối sánh kết quả đánh giá cuối kỳ với đánh giá quá trình để xác định điểm tồn tại cần cải tiến. Xây dựng ngân hàng đề thi cho các học phần tổ chức thi trắc nghiệm và cần nhắc ban hành quy định về việc công khai đáp án đề thi. Rà soát rubrics đảm bảo phù hợp từng học phần và hình thức kiểm tra, đánh giá cụ thể của từng học phần. Rà soát các quy định và bảo đảm tuân thủ các quy định về phản hồi kết quả.

6. Trường/Khoa cần tăng cường đội ngũ giảng viên của ngành Ngôn ngữ Anh, đặc biệt là tiến sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ Anh. Cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 05 và trong kế hoạch phát triển hàng năm của Khoa. Đồng thời, hàng năm cần đánh giá và phân tích các chỉ tiêu chưa đạt để có kế hoạch cải tiến và phát triển giảng viên tốt hơn. Trường cần tăng kinh phí chi cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng giảng viên. Cần chỉnh sửa, bổ sung, cải tiến quy định đánh giá, phân loại giảng viên, chuyên viên và người lao động theo hướng cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá thành các KPIs và được định lượng rõ ràng, làm cơ sở để thực hiện công tác quản trị theo công việc, đồng thời xếp loại, thi đua, khen thưởng cho đội ngũ giảng viên. Cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp và làm cơ sở để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên, bảo đảm đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Khoa/Bộ môn cần chủ động xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác hợp tác để đồng thực hiện các nhóm nghiên cứu các cấp nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học.

7. Trường cần có quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị Phòng/Trung tâm theo từng năm; các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đối với một vị trí việc làm ở các đơn vị công tác khác nhau cần được cụ thể hơn để đáp ứng yêu cầu đặc thù của đơn vị công tác; yếu tố chất lượng của việc hoàn thành công việc cần được tính đến khi đánh giá năng lực của nhân viên, các tiêu chí đánh giá nên có trọng số khác nhau và mỗi tiêu chí nên được lượng hóa bằng mức điểm. Cần khuyến khích nhân viên theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên của Hội đồng Trường. Cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân viên. Nhân viên cần có kế hoạch tuần để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ. Cần phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể, thường xuyên hơn đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, các phương thức xét tuyển với số người học thi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường cần định kỳ đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh và liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học để nâng cao chất lượng hỗ trợ người học tốt hơn. Việc tổ chức các hoạt động tại các cơ sở khác nhau cần lưu ý đến sự thuận tiện di chuyển và tham gia của người học.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa; sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Ngôn ngữ Anh chuyên ngành Anh văn Pháp lý để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Trường cần đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt. Cần đầu tư xây dựng hệ thống học tập trực tuyến LMS để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học. Ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường/Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả, độ tin cậy của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan. Phân tích, đánh giá quy trình để hoàn thiện chương trình dạy học. Tổ chức tập huấn kỹ các bước thực hiện quy trình xây dựng cũng như rà soát chương trình dạy học cho giảng viên. Phân tích, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Phân tích đánh giá và hoàn thiện chính sách khuyến khích giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học. Phân tích, đánh giá kết quả phản hồi của các bên liên quan để nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ. Xây dựng các công cụ khảo sát (phương thức khảo sát, phiếu khảo sát) hiệu quả hơn. Tăng cường tập huấn về khảo sát, thiết kế công cụ khảo sát.

11. Trường/Khoa cần cải tiến cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý đào tạo và các phần mềm khác như quản lý nghiên cứu khoa học, có việc làm. Cần phân tích sâu và chính xác

hơn số liệu và dự báo cho các năm sắp đến để cải tiến tỉ lệ thôi học, tỉ lệ người học tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Ngoài ra, cần thực hiện đối sánh trong và ngoài Trường về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và có việc làm giữa chương trình đào tạo các ngành với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao chất lượng người học tốt nghiệp các ngành có chương trình đào tạo chất lượng cao. Định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.